



Mã số: 250610/2133:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 19 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SÀI GÒN CO.OP RẠCH GIÁ
- Địa chỉ: Khu Trung tâm Thương mại Tổng hợp 16ha, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu.

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT19.250610	0610/NT/U-COM-RG/1: Sau HTXL nước thải

4. Ngày nhận mẫu: 10/06/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT19.250610	
1	pH ^(b)	--	TCVN 6492:2011	6,83	5 - 9
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	32	50
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	67,5	100
4	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	5,89	20
5	TDS ^(b)	mg/L	HDCV/ĐN-H19	132	1.000
6	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
7	P-PO ₄ ³⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	2,22	10
8	N-NO ₃ ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	17,0	50
9	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	0,94	10
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	< 0,20	10
11	Coliform ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện

Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



K. Giám đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimcerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu được BoA công nhận; Dấu (c): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường.
- Dấu (d): Chỉ tiêu do NTP - Vimcert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm